

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính
Lĩnh vực tài nguyên nước, khí tượng thủy văn thuộc thẩm quyền quản lý
của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 16 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước, 03 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực khí tượng thủy văn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên; 02 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện (có quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính chi tiết kèm theo).

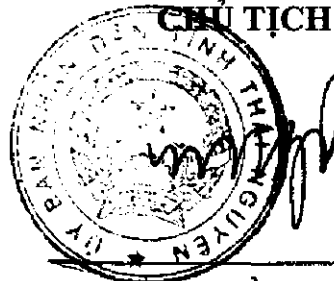
Điều 2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan, căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính tại phần mềm của Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thành phố, thị xã; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT, huongnt.KSTT



Vũ Hồng Bắc

**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT TTHC LĨNH VỰC
TÀI NGUYÊN NƯỚC, KHÉ LƯỢNG THỦY VĂN THUỘC THẨM QUYỀN
QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số 1509/QĐ-UBND ngày 06/16/2019
của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)**

Phần I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
A	TTHC LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC
I. TTHC thực hiện tại Sở Tài nguyên và Môi trường	
1	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm
2	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm
3	Cấp giấy phép, khai thác sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm
4	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng nước dưới 3.000 m ³ /ngày đêm
5	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2 m ³ /giờ; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m ³ /ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000 m ³ /ngày đêm
6	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2 m ³ /giờ; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m ³ / ngày đêm; gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000 m ³ / ngày đêm
7	Cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000 m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm đối với các hoạt động khác
8	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng

	dưới 30.000 m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm đối với các hoạt động khác
9	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ
10	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy vừa và nhỏ
11	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước
12	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với trường hợp tổ chức, cá nhân đã được cấp giấy phép trước ngày Nghị định số 82/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành
13	Cấp lại giấy phép tài nguyên nước
14	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất
15	Lấy ý kiến UBND cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh
16	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi

II. TTHC thực hiện tại UBND cấp huyện

1	Đăng ký khai thác nước dưới đất
2	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh
B	TTHC LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN (thực hiện tại Sở TNMT)
1	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn
2	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn
3	Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn

**Phần II: NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG QUY TRÌNH NỘI BỘ
GIẢI QUYẾT TTHC**

A. TTHC Lĩnh vực Tài nguyên nước

I. TTHC thực hiện tại Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Tên thủ tục hành chính: Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m³/ngày đêm

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ và nộp phí thẩm định hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra thành phần hồ sơ. Nếu đủ điều kiện thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên nước, Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu (TNN, KTTV&BĐKH).	Cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (TN&TKQ) – Sở Tài nguyên và Môi trường (TN&MT)	01 ngày
Bước 2	Nghiên cứu hồ sơ, phân công cán bộ thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TNN, KTTV&BĐKH	1/2 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ; trường hợp đủ điều kiện cấp phép, thảo Tờ trình trình Lãnh đạo phòng; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép thì có văn bản gửi Bộ phận TN&TKQ trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ, có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là hai mươi (20) ngày làm việc (Không tính thời gian thẩm định lần đầu);	Cán bộ thụ lý hồ sơ	22 ngày
Bước 4	Xem xét dự thảo Tờ trình và trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng TNN, KTTV&BĐKH.	02 ngày
Bước 5	Ký Tờ trình và chuyển kết quả lại cho phòng TNN, KTTV&BĐKH	Lãnh đạo Sở TN&MT	01 ngày
Bước 6	Chuyển Tờ trình và hồ sơ đến Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT.	Cán bộ thụ lý hồ sơ	01 ngày

Bước 7	Chuyển hồ sơ đến Bộ phận TN&TKQ của UBND tỉnh.	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ - Sở TN&MT	01 ngày
Bước 8	Xem xét, quyết định: - Nếu đủ điều kiện, ban hành Giấy phép và chuyển Giấy phép về Cán bộ Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT. - Nếu không đủ điều kiện, có văn bản trả lại hồ sơ chuyển lại cho Cán bộ Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT	UBND tỉnh	05 ngày
Bước 9	Chuyển kết quả của UBND tỉnh về phòng TNN, KTTV&BĐKH	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ – Sở TN&MT	1/2 ngày
Bước 10	Trình Lãnh đạo phòng duyệt, Lãnh đạo Sở ký thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính của tổ chức, cá nhân và chuyển thông báo cho Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT	Cán bộ thụ lý hồ sơ	1,5 ngày
Bước 11	Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ – Sở TN&MT	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			36 ngày làm việc

2. Tên thủ tục hành chính: Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m³/ngày đêm

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ và nộp phí thẩm định hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra thành phần hồ sơ. Nếu đủ điều kiện thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên nước, Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu (TNN, KTTV&BĐKH)	Cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (TN&TKQ) – Sở Tài nguyên và Môi trường (TN&MT)	01 ngày
Bước 2	Nghiên cứu hồ sơ, phân công cán bộ thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TNN, KTTV&BĐKH	1/2 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ; Trường hợp đủ điều	Cán bộ thụ lý	15 ngày

	<p>kiện cấp phép, thảo Tờ trình trình Lãnh đạo phòng; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép thì có văn bản gửi Bộ phận TN&TKQ trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ, có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là mười hai (12) ngày làm việc (Không tính thời gian thẩm định lần đầu);</p>	hồ sơ	
Bước 4	Xem xét dự thảo Tờ trình và trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng TNN, KTTV&BĐKH.	01 ngày
Bước 5	Ký Tờ trình và chuyển kết quả lại cho phòng TNN, KTTV&BĐKH	Lãnh đạo Sở TN&MT	01 ngày
Bước 6	Chuyển Tờ trình và hồ sơ đến Bộ phận TN&TKQ Sở.	Cán bộ thụ lý hồ sơ	01 ngày
Bước 7	Chuyển hồ sơ đến Bộ phận TN&TKQ của UBND tỉnh.	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ - Sở TNMT	01 ngày
Bước 8	<p>Xem xét, quyết định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu đủ điều kiện, ban hành Giấy phép và chuyển Giấy phép về Cán bộ Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT. - Nếu không đủ điều kiện, có văn bản trả lại hồ sơ chuyển lại cho Cán bộ Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT 	UBND tỉnh	05 ngày
Bước 9	Chuyển kết quả của UBND tỉnh cho phòng TNN, KTTV&BĐKH	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ – Sở TN&MT	1/2 ngày
Bước 10	Trình Lãnh đạo phòng duyệt, Lãnh đạo Sở ký thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính của tổ chức, cá nhân và chuyển thông báo cho Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT	Cán bộ thụ lý hồ sơ	1,5 ngày
Bước 11	Thông báo và trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân.	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ – Sở TN&MT	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			28 ngày làm việc

3. Thủ tục hành chính: Cấp giấy phép, khai thác sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m³/ngày đêm.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ và nộp phí thẩm định hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra thành phần hồ sơ. Nếu đủ điều kiện thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên nước, Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu (TNN, KTTV&BĐKH)	Cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (TN&TKQ) – Sở Tài nguyên và Môi trường (TN&MT)	01 ngày
Bước 2	Nghiên cứu hồ sơ, phân công cán bộ thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TNN, KTTV&BĐKH	1/2 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ; Trường hợp đủ điều kiện cấp phép, thảo Tờ trình trình Lãnh đạo phòng; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép thì có văn bản gửi Bộ phận TN&TKQ trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ, có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là hai mươi (20) ngày làm việc (Không tính thời gian thẩm định lần đầu);	Cán bộ thụ lý hồ sơ	22 ngày
Bước 4	Xem xét dự thảo Tờ trình và trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng TNN, KTTV&BĐKH.	02 ngày
Bước 5	Ký Tờ trình và chuyển kết quả lại cho phòng TNN, KTTV&BĐKH	Lãnh đạo Sở TN&MT	01 ngày
Bước 6	Chuyển Tờ trình và hồ sơ đến Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT.	Cán bộ thụ lý hồ sơ	01 ngày
Bước 7	Chuyển hồ sơ đến Bộ phận TN&TKQ của UBND tỉnh.	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ - Sở TN&MT	01 ngày

Bước 8	Xem xét, quyết định: - Nếu đủ điều kiện, ban hành Giấy phép và chuyển Giấy phép về Cán bộ Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT. - Nếu không đủ điều kiện, có văn bản trả lại hồ sơ chuyển lại cho Cán bộ Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT	UBND tỉnh	05 ngày
Bước 9	Chuyển kết quả của UBND tỉnh cho phòng TNN, KTTV&BĐKH	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ – Sở TN&MT	1/2 ngày
Bước 10	Trình Lãnh đạo phòng duyệt, Lãnh đạo Sở ký thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính của tổ chức, cá nhân và chuyển thông báo cho Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT	Cán bộ thụ lý hồ sơ	1,5 ngày
Bước 11	Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ – Sở TN&MT	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			36 ngày làm việc

4. Tên thủ tục hành chính: Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng nước dưới 3.000 m³/ngày đêm

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ và nộp phí thẩm định hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra thành phần hồ sơ. Nếu đủ điều kiện thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên nước, Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu (TNN, KTTV&BĐKH)	Cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (TN&TKQ) – Sở Tài nguyên và Môi trường (TN&MT)	01 ngày
Bước 2	Nghiên cứu hồ sơ, phân công cán bộ thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TNN, KTTV&BĐKH	1/2 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ; Trường hợp đủ điều kiện cấp phép, thảo Tờ trình trình Lãnh đạo phòng; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép thì có văn bản	Cán bộ thụ lý hồ sơ	15 ngày

	gửi Bộ phận TN&TKQ trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ, có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là mười hai (12) ngày làm việc (Không tính thời gian thẩm định lần đầu);		
Bước 4	Xem xét dự thảo Tờ trình và trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng TNN, KTTV&BDKH.	01 ngày
Bước 5	Ký Tờ trình và chuyển kết quả lại cho phòng TNN, KTTV&BDKH	Lãnh đạo Sở TN&MT	01 ngày
Bước 6	Chuyển Tờ trình và hồ sơ đến Bộ phận TN&TKQ Sở.	Cán bộ thụ lý hồ sơ	01 ngày
Bước 7	Chuyển hồ sơ đến Bộ phận TN&TKQ của UBND tỉnh	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ - Sở TNMT	01 ngày
Bước 8	Xem xét, quyết định: - Nếu đủ điều kiện, ban hành Giấy phép và chuyển Giấy phép về Cán bộ Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT. - Nếu không đủ điều kiện, có văn bản trả lại hồ sơ chuyển lại cho Cán bộ Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT	UBND tỉnh	05 ngày
Bước 9	Chuyển kết quả của UBND tỉnh cho phòng TNN, KTTV&BDKH	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ – Sở TN&MT	1/2 ngày
Bước 10	Trình Lãnh đạo phòng duyệt, Lãnh đạo Sở ký thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính của tổ chức, cá nhân và chuyển thông báo cho Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT	Cán bộ thụ lý hồ sơ	1,5 ngày
Bước 11	Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ – Sở TN&MT	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			28 ngày làm việc

5. Thủ tục hành chính: Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2 m³/giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m³/ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000 m³/ngày đêm.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ và nộp phí thẩm định hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra thành phần hồ sơ. Nếu đủ điều kiện thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên nước, Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu (TNN, KTTV&BĐKH).	Cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (TN&TKQ) – Sở Tài nguyên và Môi trường (TN&MT)	01 ngày
Bước 2	Nghiên cứu hồ sơ, phân công cán bộ thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TNN, KTTV&BĐKH	1/2 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ; Trường hợp đủ điều kiện cấp phép, thảo Tờ trình trình Lãnh đạo phòng; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép thì có văn bản gửi Bộ phận TN&TKQ trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ, có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là hai mươi (20) ngày làm việc (Không tính thời gian thẩm định lần đầu);	Cán bộ thụ lý hồ sơ	22 ngày
Bước 4	Xem xét dự thảo Tờ trình và trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng TNN, KTTV&BĐKH.	02 ngày
Bước 5	Ký Tờ trình và chuyển kết quả lại cho phòng TNN, KTTV&BĐKH	Lãnh đạo Sở TN&MT	01 ngày
Bước 6	Chuyển Tờ trình và hồ sơ đến Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT.	Cán bộ thụ lý hồ sơ	01 ngày
Bước 7	Chuyển hồ sơ đến Bộ phận TN&TKQ của UBND tỉnh.	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ - Sở TN&MT	01 ngày

Bước 8	Xem xét, quyết định: - Nếu đủ điều kiện, ban hành Giấy phép và chuyển Giấy phép về Cán bộ Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT. - Nếu không đủ điều kiện, có văn bản trả lại hồ sơ chuyển lại cho Cán bộ Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT	UBND tỉnh	05 ngày
Bước 9	Chuyển kết quả của UBND tỉnh cho phòng TNN, KTTV&BDKH	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ – Sở TN&MT	1/2 ngày
Bước 10	Trình Lãnh đạo phòng duyệt, Lãnh đạo Sở ký thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính của tổ chức, cá nhân và chuyển thông báo cho Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT	Cán bộ thụ lý hồ sơ	1,5 ngày
Bước 11	Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ – Sở TN&MT	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			36 ngày làm việc

6. Tên thủ tục hành chính: Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2 m³/giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m³/ ngày đêm; gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000 m³/ ngày đêm

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ và nộp phí thẩm định hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra thành phần hồ sơ. Nếu đủ điều kiện thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên nước, Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu (TNN, KTTV&BDKH).	Cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (TN&TKQ) – Sở Tài nguyên và Môi trường (TN&MT)	01 ngày

Bước 2	Nghiên cứu hồ sơ, Phân công cán bộ thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TNN, KTTV&BĐKH	1/2 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ; Trường hợp đủ điều kiện cấp phép, thảo Tờ trình trình Lãnh đạo phòng; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép thì có văn bản gửi Bộ phận TN&TKQ trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ, có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là mười hai (12) ngày làm việc (Không tính thời gian thẩm định lần đầu);	Cán bộ thụ lý hồ sơ	15 ngày
Bước 4	Xem xét dự thảo Tờ trình và trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng TNN, KTTV&BĐKH.	01 ngày
Bước 5	Ký Tờ trình và chuyển kết quả lại cho phòng TNN, KTTV&BĐKH	Lãnh đạo Sở TN&MT	01 ngày
Bước 6	Chuyển Tờ trình và hồ sơ đến Bộ phận TN&TKQ Sở.	Cán bộ thụ lý hồ sơ	01 ngày
Bước 7	Chuyển hồ sơ đến Bộ phận TN&TKQ của UBND tỉnh.	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ - Sở TNMT	01 ngày
Bước 8	Xem xét, quyết định: - Nếu đủ điều kiện, ban hành Giấy phép và chuyển Giấy phép về Cán bộ Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT. - Nếu không đủ điều kiện, có văn bản trả lại hồ sơ chuyển lại cho Cán bộ Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT	UBND tỉnh	05 ngày
Bước 9	Chuyển kết quả của UBND tỉnh cho phòng TNN, KTTV&BĐKH	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ – Sở TN&MT	1/2 ngày
Bước 10	Trình Lãnh đạo phòng duyệt, Lãnh đạo Sở ký thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính của tổ chức, cá nhân và chuyển thông báo cho Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT	Cán bộ thụ lý hồ sơ	1,5 ngày

Bước 11	Thông báo và trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân.	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ – Sở TN&MT	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			28 ngày làm việc

7. Thủ tục hành chính: Cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000 m³/ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000 m³/ngày đêm đối với các hoạt động khác

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ và nộp phí thẩm định hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra thành phần hồ sơ. Nếu đủ điều kiện thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên nước, Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu (TNN, KTTV&BDKH).	Cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (TN&TKQ) – Sở Tài nguyên và Môi trường (TN&MT)	01 ngày
Bước 2	Nghiên cứu hồ sơ, phân công cán bộ thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TNN, KTTV&BDKH	1/2 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ; Trường hợp đủ điều kiện cấp phép, thảo Tờ trình trình Lãnh đạo phòng; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép thì có văn bản gửi Bộ phận TN&TKQ trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ, có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là hai mươi (20) ngày làm việc (không tính thời gian thẩm định lần đầu);	Cán bộ thụ lý hồ sơ	22 ngày
Bước 4	Xem xét dự thảo Tờ trình và trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng TNN, KTTV&BDKH.	02 ngày
Bước 5	Ký Tờ trình và chuyển kết quả lại cho phòng TNN, KTTV&BDKH	Lãnh đạo Sở TN&MT	01 ngày

Bước 6	Chuyển Tờ trình và hồ sơ đến Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT.	Cán bộ thụ lý hồ sơ	01 ngày
Bước 7	Chuyển hồ sơ đến Bộ phận TN&TKQ của UBND tỉnh.	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ - Sở TN&MT	01 ngày
Bước 8	Xem xét, quyết định: - Nếu đủ điều kiện, ban hành Giấy phép và chuyển Giấy phép về Cán bộ Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT. - Nếu không đủ điều kiện, có văn bản trả lại hồ sơ chuyển lại cho Cán bộ Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT	UBND tỉnh	05 ngày
Bước 9	Chuyển kết quả của UBND tỉnh cho phòng TNN, KTTV&BĐKH	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ – Sở TN&MT	1/2 ngày
Bước 10	Trình Lãnh đạo phòng duyệt, Lãnh đạo Sở ký thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính của tổ chức, cá nhân và chuyển thông báo cho Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT	Cán bộ thụ lý hồ sơ	1,5 ngày
Bước 11	Thông báo và trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân.	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ – Sở TN&MT	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			36 ngày làm việc

8. Tên thủ tục hành chính: Gia hạn/điều chỉnh giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000 m³/ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000 m³/ngày đêm đối với các hoạt động khác

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ và nộp phí thẩm định hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra thành phần hồ sơ. Nếu đủ điều kiện thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên nước, Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu (TNN, KTTV&BĐKH)	Cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (TN&TKQ) – Sở Tài nguyên và Môi trường (TN&MT)	01 ngày

Bước 2	Nghiên cứu hồ sơ, phân công cán bộ thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TNN, KTTV&BĐKH	1/2 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ; trường hợp đủ điều kiện cấp phép, thảo Tờ trình trình Lãnh đạo phòng; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép thì có văn bản gửi Bộ phận TN&TKQ trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ, có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là mười hai (12) ngày làm việc (không tính thời gian thẩm định lần đầu);	Cán bộ thụ lý hồ sơ	15 ngày
Bước 4	Xem xét dự thảo Tờ trình và trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng TNN, KTTV&BĐKH.	01 ngày
Bước 5	Ký Tờ trình và chuyên kết quả lại cho phòng TNN, KTTV&BĐKH	Lãnh đạo Sở TN&MT	01 ngày
Bước 6	Chuyên Tờ trình và hồ sơ đến Bộ phận TN&TKQ Sở.	Cán bộ thụ lý hồ sơ	01 ngày
Bước 7	Chuyên hồ sơ đến Bộ phận TN&TKQ của UBND tỉnh.	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ - Sở TNMT	01 ngày
Bước 8	Xem xét, quyết định: - Nếu đủ điều kiện, ban hành Giấy phép và chuyên Giấy phép về Cán bộ Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT. - Nếu không đủ điều kiện, có văn bản trả lại hồ sơ chuyên lại cho Cán bộ Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT	UBND tỉnh	05 ngày
Bước 9	Chuyên kết quả của UBND tỉnh cho phòng TNN, KTTV&BĐKH	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ – Sở TN&MT	1/2 ngày
Bước 10	Trình Lãnh đạo phòng duyệt, Lãnh đạo Sở ký thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính của tổ chức, cá nhân và chuyên thông báo cho Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT	Cán bộ thụ lý hồ sơ	1,5 ngày

Bước 11	Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ – Sở TN&MT	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			28 ngày làm việc

9. Thủ tục hành chính: Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp (hoặc gửi qua đường bưu điện). - Tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra thành phần hồ sơ. Nếu đủ điều kiện thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên nước, Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu (TNN, KTTV&BĐKH).	Cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (TN&TKQ) – Sở Tài nguyên và Môi trường (TN&MT)	01 ngày
Bước 2	Nghiên cứu hồ sơ, phân công cán bộ thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TNN, KTTV&BĐKH	1/2 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ; trường hợp đủ điều kiện cấp phép, thảo Tờ trình trình Lãnh đạo phòng; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép thì có văn bản gửi Bộ phận TN&TKQ trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.	Cán bộ thụ lý hồ sơ	06 ngày
Bước 4	Xem xét dự thảo Tờ trình và trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng TNN, KTTV&BĐKH.	01 ngày
Bước 5	Ký Tờ trình và chuyển kết quả lại cho phòng TNN, KTTV&BĐKH	Lãnh đạo Sở TN&MT	01 ngày
Bước 6	Chuyển Tờ trình và hồ sơ đến Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT.	Cán bộ thụ lý hồ sơ	01 ngày
Bước 7	Chuyển hồ sơ đến Bộ phận TN&TKQ của UBND tỉnh.	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ - Sở TN&MT	01 ngày
Bước 8	Xem xét, quyết định: - Nếu đủ điều kiện, ban hành Giấy phép và chuyển Giấy phép về Cán bộ	UBND tỉnh	03 ngày

	Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT. - Nếu không đủ điều kiện, có văn bản trả lại hồ sơ chuyển lại cho Cán bộ Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT		
Bước 9	Chuyển kết quả của UBND tỉnh cho phòng TNN, KTTV&BĐKH	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ – Sở TN&MT	1/2 ngày
Bước 10	Trình Lãnh đạo phòng duyệt, Lãnh đạo Sở ký thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính của tổ chức, cá nhân và chuyển thông báo cho Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT	Cán bộ thụ lý hồ sơ	1,5 ngày
Bước 11	Thông báo và trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân.	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ – Sở TN&MT	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			17 ngày làm việc

10. Thủ tục hành chính: Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy vừa và nhỏ

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ (hoặc gửi qua đường bưu điện). - Tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra thành phần hồ sơ. Nếu đủ điều kiện thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên nước, Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu (TNN, KTTV&BĐKH)	Cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (TN&TKQ) – Sở Tài nguyên và Môi trường (TN&MT)	01 ngày
Bước 2	Nghiên cứu hồ sơ, phân công cán bộ thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TNN, KTTV&BĐKH	1/2 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ; trường hợp đủ điều kiện cấp phép, thảo Tờ trình trình Lãnh đạo phòng; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép thì có văn bản gửi Bộ phận TN&TKQ trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.	Cán bộ thụ lý hồ sơ	05 ngày

Bước 4	Xem xét dự thảo Tờ trình và trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng TNN, KTTV&BĐKH.	01 ngày
Bước 5	Ký Tờ trình và chuyển kết quả lại cho phòng TNN, KTTV&BĐKH	Lãnh đạo Sở TN&MT	01 ngày
Bước 6	Chuyển Tờ trình và hồ sơ đến Bộ phận TN&TKQ Sở.	Cán bộ thụ lý hồ sơ	01 ngày
Bước 7	Chuyển hồ sơ đến Bộ phận TN&TKQ của UBND tỉnh.	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ - Sở TNMT	01 ngày
Bước 8	Xem xét, quyết định: - Nếu đủ điều kiện, ban hành Giấy phép và chuyển Giấy phép về Cán bộ Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT. - Nếu không đủ điều kiện, có văn bản trả lại hồ sơ chuyển lại cho Cán bộ Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT	UBND tỉnh	03 ngày
Bước 9	Chuyển kết quả của UBND tỉnh cho phòng TNN, KTTV&BĐKH	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ – Sở TN&MT	1/2 ngày
Bước 10	Trình Lãnh đạo phòng duyệt, Lãnh đạo Sở ký thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính của tổ chức, cá nhân và chuyển thông báo cho Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT	Cán bộ thụ lý hồ sơ	1,5 ngày
Bước 11	Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ – Sở TN&MT	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			16 ngày làm việc

11. Thủ tục hành chính: Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	- Chủ giấy phép gửi văn bản đề nghị điều chỉnh kèm theo các tài liệu để chứng minh. - Tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra thành phần hồ sơ. Nếu đủ điều kiện thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả,	Cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (TN&TKQ) – Sở Tài nguyên và Môi trường	01 ngày

	chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên nước, Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu (TNN, KTTV&BĐKH).	(TN&MT)	
Bước 2	Nghiên cứu hồ sơ, phân công cán bộ thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TNN, KTTV&BĐKH	1/2 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ; Trường hợp đủ điều kiện điều chỉnh, thảo Tờ trình trình Lãnh đạo phòng; trường hợp không đủ điều kiện để điều chỉnh thì có văn bản gửi Bộ phận TN&TKQ trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.	Cán bộ thụ lý hồ sơ	05 ngày
Bước 4	Xem xét dự thảo Tờ trình và trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng TNN, KTTV&BĐKH.	01 ngày
Bước 5	Ký Tờ trình và chuyển kết quả lại cho phòng TNN, KTTV&BĐKH	Lãnh đạo Sở TN&MT	01 ngày
Bước 6	Chuyển Tờ trình và hồ sơ đến Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT.	Cán bộ thụ lý hồ sơ	01 ngày
Bước 7	Chuyển hồ sơ đến Bộ phận TN&TKQ của UBND tỉnh.	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ - Sở TN&MT	01 ngày
Bước 8	Xem xét, quyết định: - Nếu đủ điều kiện, ban hành Quyết định và chuyển Quyết định về Cán bộ Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT. - Nếu không đủ điều kiện, có văn bản trả lại hồ sơ chuyển lại cho Cán bộ Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT	UBND tỉnh	05 ngày
Bước 9	Chuyển kết quả của UBND tỉnh cho phòng TNN, KTTV&BĐKH	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ – Sở TN&MT	1/2 ngày
Bước 10	Trình Lãnh đạo phòng duyệt, Lãnh đạo Sở ký thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính của tổ chức, cá nhân và chuyển thông báo cho Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT	Cán bộ thụ lý hồ sơ	1,5 ngày
Bước 11	Thông báo và trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân.	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ – Sở TN&MT	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			18 ngày làm việc

12. Thủ tục hành chính: Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với trường hợp tổ chức, cá nhân đã được cấp giấy phép trước ngày Nghị định số 82/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	- Chủ giấy phép nộp hồ sơ qua đường bưu điện, nộp trực tuyến hoặc nộp trực tiếp. - Tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra thành phần hồ sơ. Nếu đủ điều kiện thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên nước, Khí tượng thủy văn và Biên giới khí hậu (TNN, KTTV&BĐKH).	Cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (TN&TKQ) – Sở Tài nguyên và Môi trường (TN&MT)	01 ngày
Bước 2	Nghiên cứu hồ sơ, phân công cán bộ thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TNN, KTTV&BĐKH	1/2 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ; tham mưu họp Tô chuyên viên và Hội đồng thẩm định. Trường hợp đủ điều kiện, thảo Tờ trình trình Lãnh đạo phòng; trường hợp không đủ điều kiện thì có văn bản gửi Bộ phận TN&TKQ trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.	Cán bộ thụ lý hồ sơ	17 ngày
Bước 4	Xem xét dự thảo Tờ trình và trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng TNN, KTTV&BĐKH.	01 ngày
Bước 5	Ký Tờ trình và chuyển kết quả lại cho phòng TNN, KTTV&BĐKH	Lãnh đạo Sở TN&MT	01 ngày
Bước 6	Chuyển Tờ trình và hồ sơ đến Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT.	Cán bộ thụ lý hồ sơ	01 ngày
Bước 7	Chuyển hồ sơ đến Bộ phận TN&TKQ của UBND tỉnh.	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ - Sở TN&MT	01 ngày
Bước 8	Xem xét, quyết định: - Nếu đủ điều kiện, ban hành Quyết định và chuyển Quyết định về Cán bộ Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT. - Nếu không đủ điều kiện, có văn bản trả lại hồ sơ chuyển lại cho Cán bộ Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT	UBND tỉnh	05 ngày

Bước 9	Chuyển kết quả của UBND tỉnh cho phòng TNN, KTTV&BĐKH	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ – Sở TN&MT	1/2 ngày
Bước 10	Trình Lãnh đạo phòng duyệt, Lãnh đạo Sở ký thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính của tổ chức, cá nhân và chuyển thông báo cho Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT	Cán bộ thụ lý hồ sơ	1,5 ngày
Bước 11	Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ – Sở TN&MT	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			30 ngày làm việc

13. Thủ tục hành chính: Cấp lại giấy phép tài nguyên nước.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ và nộp phí thẩm định hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra thành phần hồ sơ. Nếu đủ điều kiện thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên nước, Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu (TNN, KTTV&BĐKH)	Cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (TN&TKQ) – Sở Tài nguyên và Môi trường (TN&MT)	01 ngày
Bước 2	Nghiên cứu hồ sơ, phân công cán bộ thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TNN, KTTV&BĐKH	1/2 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ; trường hợp đủ điều kiện cấp lại, thảo Tờ trình trình Lãnh đạo phòng; trường hợp không đủ điều kiện để cấp lại thì có văn bản gửi Bộ phận TN&TKQ trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.	Cán bộ thụ lý hồ sơ	05 ngày
Bước 4	Xem xét dự thảo Tờ trình và trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng TNN, KTTV&BĐKH.	01 ngày
Bước 5	Ký Tờ trình và chuyển kết quả lại cho phòng TNN, KTTV&BĐKH	Lãnh đạo Sở TN&MT	01 ngày

Bước 6	Chuyển Tờ trình và hồ sơ đến Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT.	Cán bộ thụ lý hồ sơ	01 ngày
Bước 7	Chuyển hồ sơ đến Bộ phận TN&TKQ của UBND tỉnh.	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ - Sở TN&MT	01 ngày
Bước 8	Xem xét, quyết định: - Nếu đủ điều kiện, ban hành Giấy phép và chuyển Giấy phép về Cán bộ Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT. - Nếu không đủ điều kiện, có văn bản trả lại hồ sơ chuyển lại cho Cán bộ Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT	UBND tỉnh	05 ngày
Bước 9	Chuyển kết quả của UBND tỉnh cho phòng TNN, KTTV&BĐKH	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ – Sở TN&MT	1/2 ngày
Bước 10	Trình Lãnh đạo phòng duyệt, Lãnh đạo Sở ký thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính của tổ chức, cá nhân và chuyển thông báo cho Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT	Cán bộ thụ lý hồ sơ	1,5 ngày
Bước 11	Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ – Sở TN&MT	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			18 ngày làm việc

14. Thủ tục hành chính: Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ (hoặc gửi qua đường bưu điện). - Tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra thành phần hồ sơ. Nếu đủ điều kiện thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên nước, Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu (TNN, KTTV&BĐKH).	Cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (TN&TKQ) – Sở Tài nguyên và Môi trường (TN&MT)	1/2 ngày
Bước 2	Nghiên cứu hồ sơ, phân công cán bộ thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TNN, KTTV&BĐKH	1/2 ngày

Bước 3	Thẩm định hồ sơ; trường hợp đủ điều kiện cấp lại, thảo Tờ trình trình Lãnh đạo phòng; trường hợp không đủ điều kiện để cấp lại thì có văn bản gửi Bộ phận TN&TKQ trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.	Cán bộ thụ lý hồ sơ	02 ngày
Bước 4	Xem xét dự thảo Tờ trình và trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng TNN, KTTV&BĐKH.	1/2 ngày
Bước 5	Ký Tờ trình và chuyển kết quả lại cho phòng TNN, KTTV&BĐKH	Lãnh đạo Sở TN&MT	01 ngày
Bước 6	Chuyển Tờ trình và hồ sơ đến Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT.	Cán bộ thụ lý hồ sơ	1/2 ngày
Bước 7	Chuyển hồ sơ đến Bộ phận TN&TKQ của UBND tỉnh.	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ - Sở TN&MT	01 ngày
Bước 8	Xem xét, quyết định: - Nếu đủ điều kiện, ban hành Giấy phép và chuyển Giấy phép về Cán bộ Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT. - Nếu không đủ điều kiện, có văn bản trả lại hồ sơ chuyển lại cho Cán bộ Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT	UBND tỉnh	03 ngày
Bước 9	Chuyển kết quả của UBND tỉnh cho phòng TNN, KTTV&BĐKH	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ – Sở TN&MT	1/2 ngày
Bước 10	Trình Lãnh đạo phòng duyệt, Lãnh đạo Sở ký thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính của tổ chức, cá nhân và chuyển thông báo cho Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT	Cán bộ thụ lý hồ sơ	1 ngày
Bước 11	Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ – Sở TN&MT	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			11 ngày làm việc

15. Thủ tục hành chính: Lấy ý kiến UBND cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra thành phần hồ sơ. Nếu đủ điều kiện thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên nước, Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu (TNN, KTTV&BĐKH)	Cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (TN&TKQ) – Sở Tài nguyên và Môi trường (TN&MT)	01 ngày
Bước 2	Nghiên cứu hồ sơ, phân công cán bộ thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TNN, KTTV&BĐKH	1/2 ngày
Bước 3	Gửi các tài liệu liên quan đến các sở, ban, ngành liên quan thuộc tỉnh; tham mưu lấy ý kiến về dự án; tổng hợp ý kiến trình Lãnh đạo Phòng.	Cán bộ thụ lý hồ sơ	40 ngày
Bước 4	Xem xét dự thảo văn bản và trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng TNN, KTTV&BĐKH.	02 ngày
Bước 5	Ký Văn bản và chuyển kết quả lại cho phòng TNN, KTTV&BĐKH	Lãnh đạo Sở TN&MT	01 ngày
Bước 6	Chuyển Văn bản và hồ sơ đến Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT.	Cán bộ thụ lý hồ sơ	01 ngày
Bước 7	Chuyển hồ sơ đến Bộ phận TN&TKQ của UBND tỉnh.	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ - Sở TN&MT	01 ngày
Bước 8	Xem xét, quyết định: - Nếu đủ điều kiện, ban hành Văn bản và chuyển Văn bản về Cán bộ Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT. - Nếu không đủ điều kiện, có văn bản trả lại hồ sơ chuyển lại cho Cán bộ Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT	UBND tỉnh	05 ngày
Bước 9	Chuyển kết quả của UBND tỉnh cho phòng TNN, KTTV&BĐKH	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ – Sở TN&MT	1/2 ngày

Bước 10	Báo cáo Lãnh đạo Sở và chuyển thông báo cho Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT	Cán bộ thụ lý hồ sơ	1,5 ngày
Bước 11	Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ – Sở TN&MT	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			54 ngày làm việc

16. Thủ tục hành chính: Thẩm định, phê duyệt phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra thành phần hồ sơ. Nếu đủ điều kiện thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên nước, Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu (TNN, KTTV&BĐKH)	Cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (TN&TKQ) – Sở Tài nguyên và Môi trường (TN&MT)	01 ngày
Bước 2	Nghiên cứu hồ sơ, phân công cán bộ thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TNN, KTTV&BĐKH	1/2 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ. Trường hợp đủ điều kiện, dự thảo Tờ trình trình Lãnh đạo phòng; trường hợp không đủ điều kiện thì có văn bản trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.	Cán bộ thụ lý hồ sơ	19 ngày
Bước 4	Xem xét dự thảo văn bản và trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng TNN, KTTV&BĐKH.	01 ngày
Bước 5	Ký văn bản và chuyển kết quả lại cho phòng TNN, KTTV&BĐKH	Lãnh đạo Sở TN&MT	01 ngày
Bước 6	Chuyển văn bản và hồ sơ đến Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT.	Cán bộ thụ lý hồ sơ	01 ngày
Bước 7	Chuyển hồ sơ đến Bộ phận TN&TKQ của UBND tỉnh.	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ - Sở TN&MT	01 ngày

Bước 8	Xem xét, quyết định: - Nếu đủ điều kiện, ban hành Văn bản và chuyển Văn bản về Cán bộ Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT. - Nếu không đủ điều kiện, có văn bản trả lại hồ sơ chuyển lại cho Cán bộ Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT	UBND tỉnh	05 ngày
Bước 9	Chuyển kết quả của UBND tỉnh cho phòng TNN, KTTV&BDKH	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ – Sở TN&MT	1/2 ngày
Bước 10	Báo cáo Lãnh đạo Sở và chuyển thông báo cho Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT	Cán bộ thụ lý hồ sơ	1,5 ngày
Bước 11	Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ – Sở TN&MT	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			32 ngày làm việc

II. TTHC thực hiện tại UBND cấp huyện

1. Thủ tục hành chính: Đăng ký khai thác nước dưới đất

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày/ngày làm việc)
Bước 1	- Nộp Tờ khai cho tổ trưởng tổ dân phố để nộp cho Ủy ban nhân dân cấp xã tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (TN&TKQ) hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận TN&TKQ cấp huyện. - Tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra thành phần hồ sơ. Nếu đủ điều kiện thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; lập phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc. Sau đó chuyển hồ sơ đến Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện	Cán bộ bộ phận TN&TKQ cấp xã	02 ngày
Bước 2	- Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại bộ phận TN&TKQ cấp huyện: Tiếp nhận hồ sơ; kiểm	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ cấp	01 ngày

	tra thành phần hồ sơ. Nếu đủ điều kiện thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; lập phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc. Sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên và môi trường (TN&MT). - Trường hợp tiếp nhận hồ sơ của Bộ phận TN&TKQ cấp xã: tiếp nhận và chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên và môi trường.	huyện	
Bước 3	Nghiên cứu hồ sơ, phân công cán bộ thụ lý hồ sơ	Trưởng Phòng TN&MT	01 ngày
Bước 4	Kiểm tra nội dung thông tin, nếu đủ điều kiện để xác nhận tờ khai thì trình Lãnh đạo phòng TN&MT. Trường hợp không đủ điều kiện để xác nhận thì tham mưu văn bản gửi lại Tờ khai để tổ chức, cá nhân kê khai lại và thông báo rõ lý do	Cán bộ thụ lý hồ sơ	2,5 ngày
Bước 5	Xem xét Tờ khai của Cán bộ thụ lý hồ sơ trình và trình Lãnh đạo UBND huyện phê duyệt	Trưởng Phòng TN&MT	01 ngày
Bước 6	Xem xét, quyết định: - Nếu không đồng ý, cho ý kiến chuyển lại cho phòng Tài nguyên và Môi trường để trả lời cho tổ chức, cá nhân; - Nếu đồng ý, ký xác nhận Tờ khai. Chuyển kết quả cho phòng TN&MT	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 ngày
Bước 7	Phòng TN&MT chuyển kết quả cho bộ phận TN&TKQ cấp huyện	Cán bộ thụ lý hồ sơ	1/2 ngày
Bước 8	Bộ phận TN&TKQ cấp huyện trả kết quả cho Bộ phận TN&TKQ cấp xã hoặc trả trực tiếp cho tổ chức cá nhân nộp tờ khai tại UBND cấp huyện.	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ cấp huyện	1/2 ngày
Bước 9	Bộ phận TN&TKQ – UBND cấp xã trả kết quả cho tổ chức cá nhân nộp tờ khai tại UBND cấp xã	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ cấp xã	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày làm việc

2. Thủ tục hành chính: Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra thành phần hồ sơ. Nếu đủ điều kiện thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên và Môi trường (TN&MT). 	Cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (TN&TKQ) – UBND cấp huyện	01 ngày
Bước 2	Nghiên cứu hồ sơ, phân công cán bộ thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TN&MT	01 ngày
Bước 3	<p>Dự thảo văn bản đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp với các cơ quan, tổ chức có liên quan cho ý kiến về quy mô, phương án chuyển nước đề xuất hoặc đối thoại trực tiếp với chủ dự án.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tổng hợp ý kiến và tham mưu cho Lãnh đạo phòng TN&MT trình Lãnh đạo UBND cấp huyện Trường hợp chưa đạt yêu cầu, tham mưu cho Lãnh đạo phòng trình UBND cấp huyện thông báo cho tổ chức, cá nhân trong đó nêu rõ những nội dung chưa đạt yêu cầu, phải làm lại và trả lại hồ sơ. 	Cán bộ thụ lý hồ sơ	30 ngày
Bước 4	Xem xét dự thảo văn bản và trình Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo Phòng TN&MT	02 ngày
Bước 5	<p>Xem xét, quyết định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu đồng ý, ban hành Văn bản và chuyển Văn bản về Phòng TN&MT. - Nếu không đồng ý, cho ý kiến chuyển lại cho chuyên viên phòng TN&MT để trả lời cho tổ chức, cá nhân; 	Lãnh đạo UBND cấp huyện	05 ngày

Bước 6	Chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ	Cán bộ thụ lý hồ sơ	1/2 ngày
Bước 7	Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ – UBND cấp huyện	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			40 ngày làm việc

B. TTHC Lĩnh vực Khí tượng thủy văn

I. TTHC thực hiện tại Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Thủ tục hành chính: Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra thành phần hồ sơ. Nếu đủ điều kiện thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên nước, Khí tượng thủy văn và Biên đội khí hậu (TNN, KTTV&BĐKH)	Cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (TN&TKQ) – Sở Tài nguyên và Môi trường (TN&MT)	01 ngày
Bước 2	Nghiên cứu hồ sơ, phân công cán bộ thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TNN, KTTV&BĐKH	1/2 ngày
Bước 3	Cán bộ thụ lý hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ; Trường hợp đủ điều kiện cấp phép, Dự thảo Tờ trình trình Lãnh đạo phòng; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép thì có văn bản trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.	Cán bộ thụ lý hồ sơ	04 ngày
Bước 4	Xem xét dự thảo Tờ trình và trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng TNN, KTTV&BĐKH.	01 ngày
Bước 5	Ký Tờ trình và chuyển kết quả lại cho phòng TNN, KTTV&BĐKH	Lãnh đạo Sở TN&MT	01 ngày
Bước 6	Chuyển Tờ trình và hồ sơ đến Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT.	Cán bộ thụ lý hồ sơ	01 ngày
Bước 7	Chuyển hồ sơ đến Bộ phận TN&TKQ của UBND tỉnh.	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ - Sở TN&MT	01 ngày

Bước 8	Xem xét, quyết định: - Nếu đủ điều kiện, ban hành Giấy phép và chuyển Giấy phép về Cán bộ Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT. - Nếu không đủ điều kiện, có văn bản trả lại hồ sơ chuyển lại cho Cán bộ Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT	UBND tỉnh	03 ngày
Bước 9	Chuyển kết quả của UBND tỉnh cho phòng TNN, KTTV&BDKH	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ – Sở TN&MT	1/2 ngày
Bước 10	Trình Lãnh đạo phòng duyệt, Lãnh đạo Sở ký thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính của tổ chức, cá nhân và chuyển thông báo cho Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT	Cán bộ thụ lý hồ sơ	1,5 ngày
Bước 11	Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ – Sở TN&MT	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			15 ngày làm việc

2. Thủ tục hành chính: Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra thành phần hồ sơ. Nếu đủ điều kiện thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên nước, Khí tượng thủy văn và Biên giới khí hậu (TNN, KTTV&BDKH)	Cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (TN&TKQ) – Sở Tài nguyên và Môi trường (TN&MT)	01 ngày
Bước 2	Nghiên cứu hồ sơ, phân công cán bộ thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TNN, KTTV&BDKH	1/2 ngày
Bước 3	Cán bộ thụ lý hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ; trường hợp đủ điều kiện cấp phép, Dự thảo Tờ trình trình Lãnh đạo phòng; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép thì có văn bản trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.	Cán bộ thụ lý hồ sơ	04 ngày

Bước 4	Xem xét dự thảo Tờ trình và trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng TNN, KTTV&BĐKH.	01 ngày
Bước 5	Ký Tờ trình và chuyển kết quả lại cho phòng TNN, KTTV&BĐKH	Lãnh đạo Sở TN&MT	01 ngày
Bước 6	Chuyển Tờ trình và hồ sơ đến Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT.	Cán bộ thụ lý hồ sơ	01 ngày
Bước 7	Chuyển hồ sơ đến Bộ phận TN&TKQ của UBND tỉnh.	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ - Sở TN&MT	01 ngày
Bước 8	Xem xét, quyết định: - Nếu đủ điều kiện, ban hành Giấy phép và chuyển Giấy phép về Cán bộ Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT. - Nếu không đủ điều kiện, có văn bản trả lại hồ sơ chuyển lại cho Cán bộ Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT	UBND tỉnh	03 ngày
Bước 9	Chuyển kết quả của UBND tỉnh cho phòng TNN, KTTV&BĐKH	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ – Sở TN&MT	1/2 ngày
Bước 10	Trình Lãnh đạo phòng duyệt, Lãnh đạo Sở ký thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính của tổ chức, cá nhân và chuyển thông báo cho Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT	Cán bộ thụ lý hồ sơ	1,5 ngày
Bước 11	Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ – Sở TN&MT	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			15 ngày làm việc

3. Thủ tục hành chính: Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra thành phần hồ sơ. Nếu đủ điều kiện thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả,	Cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (TN&TKQ) –	1/2 ngày

	chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên nước, Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu (TNN, KTTV&BĐKH)	Sở Tài nguyên và Môi trường (TN&MT)	
Bước 2	Nghiên cứu hồ sơ, phân công cán bộ thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TNN, KTTV&BĐKH	1/2 ngày
Bước 3	Cán bộ thụ lý hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ; trường hợp đủ điều kiện cấp phép, dự thảo Tờ trình trình Lãnh đạo phòng; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép thì có văn bản trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.	Cán bộ thụ lý hồ sơ	01 ngày
Bước 4	Xem xét dự thảo Tờ trình và trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng TNN, KTTV&BĐKH.	1/2 ngày
Bước 5	Ký Tờ trình và chuyển kết quả lại cho phòng TNN, KTTV&BĐKH	Lãnh đạo Sở TN&MT	1/2 ngày
Bước 6	Chuyển Tờ trình và hồ sơ đến Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT.	Cán bộ thụ lý hồ sơ	1/2 ngày
Bước 7	Chuyển hồ sơ đến Bộ phận TN&TKQ của UBND tỉnh.	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ - Sở TN&MT	1/2 ngày
Bước 8	Xem xét, quyết định: - Nếu đủ điều kiện, ban hành Giấy phép và chuyển Giấy phép về Cán bộ Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT. - Nếu không đủ điều kiện, có văn bản trả lại hồ sơ chuyển lại cho Cán bộ Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT	UBND tỉnh	1,5 ngày
Bước 9	Chuyển kết quả của UBND tỉnh cho phòng TNN, KTTV&BĐKH	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ – Sở TN&MT	1/2 ngày
Bước 10	Trình Lãnh đạo phòng duyệt, Lãnh đạo Sở ký thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính của tổ chức, cá nhân và chuyển thông báo cho Bộ phận TN&TKQ Sở TN&MT	Cán bộ thụ lý hồ sơ	1/2 ngày
Bước 11	Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Cán bộ Bộ phận TN&TKQ – Sở TN&MT	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			07 ngày làm việc